TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 555/2024/HS-PT
Ngày 12 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 999/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Nhật T, Ngô Văn L, Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 518/2023/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2024/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Nhật T, sinh năm 1976 tại Long An; nơi thường trú: 8/77 ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh D (chết) và bà Ngô Thị H1; có vợ Võ Nguyễn Thu C (chết), có 01 con sinh năm 1999; tiền sự: không; tiền án: Ngày 04/12/1998, bị bắt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 năm tù theo Bản án số 189/HSPT ngày 06/9/1999, thi hành án tại Trại giam X1, Tổng cục V, Bộ C2. Thi hành án phạt tù xong ngày 04/12/2008, thi hành phần án phí ngày 22/02/2021.

Bị bắt, tạm giam ngày 10/9/2020 (có mặt).

2. Ngô Văn L, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 247/143 Bà H, phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A N, phường

T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B (chết) và bà Lương Thị T1 (chết); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ K (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con chung sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: Ngày 25/3/1989, bị bắt về tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 90/HSST ngày 21/7/1989. Thi hành tại Trại tạm giam Chí Hòa, thi hành xong phần án phí ngày 27/8/2010. Ngày 18/10/1989, bị bắt về tội "Cướp giật tài sản", bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù theo Bản án số 01/HSST ngày 17/01/1990, tổng hợp với thời hạn chấp hành hình phạt còn lại của Bản án số 90/HSST ngày 21/7/1989 của Tòa án nhân dân Quận 10 là 03 tháng tù, buộc chấp hành án 21 tháng tù tính từ ngày 28/10/1989. Thi hành án tại Trại tạm giam C, thi hành án phạt tù xong ngày 28/7/1991, đã thi hành phần dân sự và án phí ngày 03/12/1994. Ngày 24/9/1993, bị bắt về tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 409/HSST ngày 05/5/1994. Thi hành án tại Trại tạm giam Chí H2, thi hành án phạt tù xong 24/9/1995, thi hành xong phần án phí ngày 22/8/2006. Ngày 12/8/1996, bị bắt về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 21/HSST ngày 20/01/1997, thi hành án tại Trại giam A, Bộ C2. Thi hành án phạt tù xong ngày 12/5/1999, thi hành xong phần án phí ngày 28/8/2008. Ngày 11/6/1999, bị bắt về tội "Cướp giật tài sản", bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù theo Bản án số 2976/HSST ngày 23/11/1999, thi hành án tại Trại giam Đ1, Bộ C2. Thi hành án phạt tù xong ngày 11/02/2004, thi hành xong phần án phí ngày 03/4/2007. Ngày 10/01/2008, bị bắt về tội "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP . Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù theo Bản án số 319/HSST ngày 23/12/2008, thi hành án tại Trại giam C3, Bộ C2. Thi hành án phạt tù xong ngày 10/5/2014, thi hành phần án phí và nộp phạt ngày 01/6/2009.

Bị bắt, tạm giam ngày 10/9/2020 (có mặt).

3. Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: H B, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn L1 và bà Nguyễn Thị Kim H3; chung sống như vợ chồng với Ngô Văn L (là bị cáo trong cùng vụ án), có 02 con sinh năm 2013 và năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/9/2020 (có mặt).

4. Huỳnh Thanh H, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A L, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 3 L, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Huỳnh Dân T2 và bà Đinh Thị Tuyết N; có vợ Lê Thị Bé T3, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/9/2020 (có mặt).

Trong vụ án này còn có Trần Nhật T4 cùng bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" nhưng không có kháng cáo, toà án triệu tập Trần Nhật T4 đến phiên toà khai báo (T4 có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Trần Thanh P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Trần Nhật T (có mặt).

2. Luật sư Trần Kim H4 và Luật sư Trịnh Xuân K1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Ngô Văn L (có mặt).

3. Luật sư Lê Văn B1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K (có mặt).

4. Luật sư Nguyễn Trọng H5 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ C2 và các Phòng nghiệp vụ, Công an Thành phố H bắt giữ Trần Nhật T4, Trần Nhật T đang bán trái phép chất ma túy cho Ngô Văn L, thu giữ 14 bánh Heroin (kết quả giám định có khối lượng 4.920,37 gam, loại Heroin) tại cây xăng số A1, địa chỉ số G, Quốc lộ B, ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét nơi ở của Trần Nhật T4 tại 8 ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an T thu giữ: 01 (một) bịch nylon bên trong có 04 gói nylon chứa chất tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 3.995,29 gam Methamphetamine).

Trần Nhật T4 khai nhận thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, từ năm 2019 đến nay, T4 đã nhiều lần giúp Phạm Trung H6 (B, sinh năm 1990; cư trú: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An) mang ma túy đi bán cho khách, nhưng không nhớ chính xác về thời gian, địa điểm và số lượng ma túy giao cho những ai, ở đâu. Vào ngày 07/9/2020, Phạm Trung H6 nói có người đàn ông đi xe ôtô Camry màu đỏ (không rõ biển số) đến gần chùa G, Quốc lộ B, huyện H, tỉnh Tây Ninh giao cho T4 24 kg ma túy đá, 24 bánh Heroin và 10 kg Ketamin mang về nhà cất giấu, để khi nào H6 kêu T4 đi giao cho ai thì T4 đi. T4 nhận số ma túy và đã đi giao ma túy theo yêu cầu của H6, còn lại 14 bánh Heroin, khoảng 4,5 kg ma túy đá T4 để ở nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, H6 đưa số điện thoại của Ngô Văn L cho T4 liên hệ hẹn địa điểm để giao nhận Heroin cho L. T4 đến quán cà phê "Anh T" của Trần Nhật T (anh ruột T4) rủ T cùng đi giao ma túy.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T4 lấy 14 bánh Heroin để trong hộp giấy rồi cho vào 01 túi nylon trắng để trên xe ôtô hiệu Innova, biển số 70A-193.27. T4 gọi điện cho L (qua mạng Wechat) hẹn gặp tại bến xe gần ngã tư A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giao H7 cho L thì L đồng ý. Khi cả hai lên xe ôtô, T4 là người lái xe chở T, khi đến điểm hẹn thấy có nhiều người nên T4 gọi điện lại cho L hẹn nhiều địa điểm khác nhau và T4 để T là người lái xe, T4 ngồi giữ túi ma túy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T chở T4 đến điểm hẹn cuối cùng là tại cây xăng số A1, địa chỉ số G, Quốc lộ B, ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, T4 thấy L đang dừng xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59U2-271.34 đợi, T4 gọi điện lần nữa xác định đúng là L nên kêu T chạy xe ôtô áp sát xe gắn máy của L. T4 bước xuống xe và lấy túi nylon đựng 14 bánh Heroin đưa cho L, L cầm túi nylon đựng 14 bánh Heroin để ở baga xe của L, khi T4 lên xe để T chở đi thì bị Công an kiểm tra, thu giữ ma túy và vật chứng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H phát hiện Dương Văn Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 51K4-4971 đi từ nhà của Nguyễn Thị Mỹ K (vợ Ngô Văn L) tại số C L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra đường H, Phường A, Quận H. Khi đến trước nhà số E H, Dương Văn Đ đã bị Cơ quan Công an kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 03 bánh Heroin (kết quả giám định có khối lượng 1.056,20 gam, loại Heroin). Khám xét nơi ở của Dương Văn Đ tại số C L, Phường A, Quận H, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H thu giữ: 14 (mười bốn) viên nén hình tròn màu hồng ở dạng rắn (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,8720 gam, loại MDMA).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Văn Đ khai số Heroin là của Nguyễn Thị Mỹ K mua từ Nguyễn Thanh P1, K kêu Đ đi giao cho đối tượng N1 (không rõ lai lịch), nhưng đang trên đường đi giao thì bị Công an bắt giữ. Đ còn khai, giúp K đi giao ma túy còn có Huỳnh Thanh H tham gia. Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H thừa nhận 03 bánh Heroin mà Đ đang cất giữ là mua từ Nguyễn Thanh P1. K đưa tiền cho H đi mua ma túy đem về nhà cất, khoảng 19 giờ K kêu Đ mang 03 bánh Heroin đi giao cho N1 thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh P1 tại địa chỉ số H Đ, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H thu giữ: 01 khẩu súng ngắn ổ quay (số súng 18Q07452, trong 06 ống kim loại hình trụ cùng chiều dài 41mm đều có chứa bi kim loại), 02 dụng cụ phóng điện, 01 hộp tròn bằng kim loại bên trong đựng nhiều viên bi tròn kim loại, 11 viên nén màu trắng, 08 viên nén màu hồng (kết quả giám định không tìm thấy ma túy) nên đã mời P1 về làm việc. Nguyễn Thanh P1 khai nhận đặt mua khẩu súng trên mạng, còn 02 dụng cụ phóng điện là roi điện mua ven đường gần chợ D2 nhưng không xác định địa chỉ cụ thể. P1 mang về cất giấu tại nơi ở của mình số 8 Đ, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mà không có giấy phép, nhằm mục đích phòng thân. P1 khai chưa sử dụng súng và dụng cụ phóng điện trên lần nào.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1595/KLGĐ-H và 1599/KLGĐ-H ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Phòng K2, Công an Thành phố H.

Tại bản Kết luận giám định số 2141/KLGĐ-TT ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Phòng K2, Công an Thành phố H kết luận giám định về súng đạn như sau:

+ Khẩu súng ngắn quay (số súng 18Q07452) là loại súng sử dụng khí nén bắn đạn bi cỡ 6mm, súng còn đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường, không xác định được nguồn gốc xuất xứ, thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

+ 02 (hai) dụng cụ phóng điện gửi giám định có tính năng phóng điện tương tự như dùi cui điện, còn hoạt động được, không xác định được nguồn gốc xuất xứ, là thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

+ Bi kim loại trong 06 ống kim loại hình trụ và trong hộp tròn kim loại là đạn sử dụng cho khẩu súng ngắn ổ quay, súng 18Q07452 nêu trên.

+ Không đủ điều kiện, phương tiện, trang thiết bị nên không xác định được tầm sát thương của khẩu súng ngắn ổ quay và 02 dụng cụ phóng điện gửi đến giám định nêu trên.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Trần Nhật T4 khai nhận: ngoài lần nhận chất ma túy vào ngày 07/9/2020 theo yêu cầu của H6 thì T4 còn đi giao chất ma túy cho H6 được khoảng 01 năm, mỗi lần đi giao ma túy thì H6 cho T4 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng tùy theo số lượng ma túy giao cho T4 nhiều hay ít, không nhớ đã hưởng lợi được bao nhiêu tiền từ việc giúp H6 mua bán ma túy. Riêng ngày 07/9/2020, H6 giao số ma túy trên cho T4 thì đã cho trước T4 số tiền 50.000.000 đồng (T4 khai đã tiêu xài hết), còn 50.000.000 đồng khi nào giao hết số ma túy còn lại thì mới nhận thêm tiền.

Trần Nhật T khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên T thường hay đi theo T4 giao ma túy để lấy tiền công tiêu xài. Ngày 07/9/2020, T đã thuê của anh Trần Thái C1 (sinh năm 1987; cư trú: B N, khu phố F, phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh) một xe ô tô hiệu Innova, biển số 70A-193.27 và giao cho T4 sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 10/9/2020, T4 điều khiển xe ô tô trên đến quán cà phê "Anh T" gặp T để rủ đi giao H7 cho khách. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, T4 giao cho T lái xe và kêu T chạy đến cây xăng số A1, địa chỉ số G, Quốc lộ B, ấp B, xã X, huyện H để giao ma túy cho L thì cả hai bị Công an bắt quả tang. Trong những lần đi theo, T4 cho T từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nhưng T không nhớ thời gian cụ thể những lần đi cùng T4.

Ngô Văn L khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2020, đối tượng Hùng D1 (không rõ lai lịch) đưa số điện thoại của L (0907760517) cho Trần Nhật T4 để gọi (qua W) hẹn L ra nhận Heroin. Để tránh bị Công an phát hiện, T4 đã gọi điện hẹn L nhiều địa điểm khác nhau để giao nhận H7. Đến 18 giờ 30 cùng ngày, L điều khiển xe gắn máy hiệu Vario biển số 59U2-271.34 đến điểm hẹn cuối là tại cây xăng số A1 (địa chỉ G, Quốc lộ B, ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh)

đậu xe chờ thì Trần Nhật T lái xe ôtô hiệu Innova, biển số 70A-193.27 chở T4 đến gặp L. T4 xuống xe lấy 01 túi nylon màu trắng, bên trong chứa 14 bánh Heroin đưa cho L cầm và L để túi nylon chứa Heroin trên baga xe Vario thì bị Công an đến bắt quả tang. L khai lấy ma túy về giao cho tên Hùng D1, còn Hùng D1 bán lại cho ai thì L không biết, L không quen biết ai có tên Phạm Trung H6 (B), tên N1.

Nguyễn Thị Mỹ K (vợ của Ngô Văn L) khai nhận: Do không có tiền tiêu xài và biết N1 (không rõ lai lịch) có nhu cầu mua ma túy (H) với số lượng lớn nên K nảy sinh ý định kiếm nguồn ma túy cung cấp cho N1. Khoảng đầu tháng 9/2020, K sử dụng facebook tên "Kha Tiểu A X" liên hệ qua facebook với Nguyễn Thanh P1 (K quen biết P1 trong quán Bar đã lâu) có nickname là "Bé M" để hỏi mua ma túy loại Heroin với giá 204.000.000 đồng/bánh để bán lại cho N1 với giá 215.000.000 đồng/bánh. Ngày 05/9/2020, K đưa 408.000.000 đồng cho Huỳnh Thanh H liên hệ với P1 nhận 02 bánh Heroin. Sau đó, K kêu H mang 01 bánh Heroin đi bán cho khách ở B lấy tiền 230.000.000 đồng mang về đưa lại cho K, còn 01 bánh Heroin Kha kêu H mang về cất giấu tại nhà số C L, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, K dùng tiền thu lợi từ việc bán ma túy cho H 10.000.000 đồng tiền công và khi H bán được 01 bánh Heroin cho H thêm 6.000.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày, K kêu Dương Văn Đ mang 01 bánh Heroin còn lại bán cho N1 hết, K cho Đ 2.000.000 đồng, như vậy K còn hưởng lợi 25.000.000 đồng. Ngày 06/9/2020, N1 hỏi mua thêm 02 bánh Heroin nữa thì K kêu Đ liên lạc P1 lấy 02 bánh Heroin với tổng số tiền 408.000.000 đồng mang về bán cho N1 số tiền 430.000.000 đồng, K trả công cho Đ số tiền 4.000.000 đồng, K còn hưởng lợi 18.000.000 đồng. Ngày 09/9/2020, N1 mua thêm 03 bánh Heroin nên K mua của P1 03 bánh Heroin và kêu Đ đi nhận 03 bánh Heroin rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 18 giờ ngày 10/9/2020, K kêu Đ mang 03 bánh Heroin đi bán cho N1 nhưng đang trên đường đi giao thì bị Công an bắt. Như vậy, K hưởng lợi khoảng 43.000.000 đồng. K khai nhận hành vi mua bán H7 của K và đồng phạm thì L không có tham gia hay liên quan gì đến nhóm của K.

Huỳnh Thanh H khai nhận: Trưa ngày 05/9/2020, K đưa cho H 01 cái cặp bên trong có bọc tiền (không biết bao nhiêu) để đi mua 03 bánh Heroin, H điều khiển xe mang theo tiền đến hẻm ở đường Đ, Quận D điện thoại cho P1 ra giao tiền và nhận từ P1 03 bánh Heroin. Sau đó, K kêu H mang 01 bánh Heroin đến B bán cho người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) với giá 235.000.000 đồng, còn 02 bánh cất giấu ở nhà. H chạy xe xuống B thì có người đàn ông gọi cho H để chỉ đường cho H đi đến (H không nhớ số điện thoại). Khi đến nơi người đàn ông đó trả giá là 230.000.000 đồng, H nhận tiền về đưa cho K thì K cho H tiền công bán ma túy là 10.000.000 đồng và cho thêm tiền đi lấy 03 bánh Heroin là 6.000.000 đồng, tổng cộng H hưởng lợi là 16.000.000 đồng. H chỉ biết L là chồng của K nhưng không có ở chung nhà nên không biết L có tham gia cùng K mua bán ma túy hay không.

Dương Văn Đ: Đ quen biết với Nguyễn Thị Mỹ K (vợ của Ngô Văn L) từ năm 2017. Khoảng tháng 4/2018, K kêu Đ về nhà K ở tại số A N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để phụ nấu cơm, còn nhà 3 L, phường A, Quận H,

Thành phố Hồ Chí Minh thì K giao cho Đ và Huỳnh Thanh H ở và cất giấu ma túy. Ngày 06/9/2020, K đưa Đ một túi nylon bên trong có tiền (không biết bao nhiêu) để Đ liên lạc với Nguyễn Thanh P1 tại quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mua 04 bánh Heroin mang về nhà cất giấu. Sau đó, K bán số Heroin trên cho N1 (không rõ lai lịch) và kêu Đ đi giao cho N1 tại đường H, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. K cho Đ 8.000.000 đồng là tiền hoa hồng giao 04 bánh Heroin cho N1 (mỗi bánh 2.000.000 đồng). Ngày 09/9/2020, K tiếp tục đưa tiền cho Đ để liên hệ và gặp P1 mua 05 bánh Heroin đem về nhà của Đ cất giữ. Chiều cùng ngày, K gọi Đ đi giao 02 bánh Heroin cho N1 tại đường H, phường A, Quận H rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 10/9/2020, K kêu Đ giao 03 bánh ma túy còn lại cho N1 tại đường B, Phường A, Quận H nhưng trên đường đi giao thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Đ khai 14 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp Đ mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở quận G về sử dụng cá nhân. Đ chỉ biết L là chồng của K nhưng L không có tham gia cùng Đ, K, H mua bán ma túy.

Nguyễn Thanh P1 khai nhận: P1 và Nguyễn Thị Mỹ K quen biết với nhau từ trước do đến quán bar S H, Quận E, sử dụng ma túy (thuốc lắc) chung. Đầu tháng 9/2020, K biết P1 có nguồn bán ma túy nên K hỏi mua thì P1 đồng ý bán. Sau đó, cả hai cũng gặp nhau nhiều lần tại quán bar này và nói chuyện mua bán ma túy với nhau nhiều lần. Ngày 05/9/2020, K liên lạc với P1 mua 03 bánh Heroin và kêu Huỳnh Thanh H đến đưa tiền cho P1 và nhận 03 bánh Heroin mang về cho K, ngày 06/9/2020, P1 tiếp tục bán 04 bánh Heroin cho K và Dương Văn Đ là người đến nhận. Ngày 09/9/2019, P1 tiếp tục giao cho Đ 05 bánh Heroin, giá mỗi bánh là 204.000.000 đồng/bánh. P1 khai số Heroin có để bán cho K là P1 mua từ người thanh niên tên B2 (chưa rõ lai lịch) với giá 190.000.000 đồng/bánh, nếu bán được thì P1 được hưởng 10.000.000 đồng/bánh, P1 trả tiền công cho người giao hàng từ Béo qua cho P1 4.000.000 đồng/bánh. Tổng cộng cả 03 lần bán ma túy cho K thì P1 hưởng lợi được 12.000.000 đồng. P1 khai không mua bán ma túy với L.

Vật chứng vụ án, gồm:

- Gói niêm phong có chữ ký của Trần Nhật T4, bên trong có 04 gói nylon chứa chất tinh thể không màu (ký hiệu M4) có trọng lượng 3.995,29g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamines.

- Gói niêm phong có chữ ký của Ngô Văn L, bên trong có 14 bánh được quấn băng keo màu vàng chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1) có trọng lượng 4.920,37g là ma túy, loại heroin.

- Gói niêm phong có chữ ký của Dương Văn Đ, bên trong hộp có 03 bánh đều chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2) có trọng lượng 1.056,20g là ma túy, loại heroin.

- Gói niêm phong có chữ ký của Dương Văn Đ, bên trong có 01 gói nylon chứa 14 viên nén màu hồng hình tròn viền răng cưa có khắc hình vương miện (ký hiệu M3) có trọng lượng 4,8720g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- 11 viên nén màu trắng và 08 viên nén màu hồng.

- 01 khẩu súng ngắn ổ quay, trong ống có 06 viên bi tròn kim loại.

- 02 dụng cụ phóng điện.

- 01 hộp tròn kim loại bên trong đựng nhiều viên bi tròn kim loại.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu đen, Model: A1784 FCC ID: BCG-E3092A IC: 579C-E3092A.

Ngoài ra còn thu giữ của các bị cáo điện thoại di động và xe máy…

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 518/2023/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Nhật T4 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Nhật T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Ngô Văn L tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thị Mỹ K tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Thanh H tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thanh P1 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Trong hạn luật định các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Thanh P1 kháng cáo bản án cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh P1 có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Các bị cáo Ngô Văn L và Trần Nhật T kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và cho rằng: Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là có căn cứ, đồng thời xử phạt bị cáo mức án tử hình là thoả đáng do vậy, đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Ngô Văn L và Trần Nhật T đều cho rằng chưa có đủ căn cứ để kết tội các bị cáo L và T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" vì không chứng minh được các bị cáo bán ma tuý cho ai? Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan để không kết án oan cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thanh P1 có đơn xin rút đơn kháng cáo, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 29A/2024/HSPT-QĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo P1.

[1] Vào ngày 10/9/2020 Trần Nhật T4 và Trần Nhật T đang bán trái phép 14 bánh Heroin có khối lượng 4.920,37g cho Ngô Văn L thì bị bắt quả tang. Khám xét tại nhà của Trần Nhật T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thu giữ gồm 04 gói nylon chứa chất tinh thể không màu có khối lượng 3.995,29 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, T4 nhận của đối tượng H6 để bán cho các đối tượng khác.

[2] Điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định vào các ngày 05/9/2020, 06/9/2020 và 09/9/2020 Nguyễn Thanh P1 đã bán cho Nguyễn Thị Mỹ K 12 bánh Heroin có khối lượng 4.218,7552 gam. K giao cho Huỳnh Thanh H, Dương Văn Đ đến gặp P1 giao tiền và nhận ma túy mang về rồi đem bán lại cho người khác.

Huỳnh Thanh H đã mua 03 bánh Heroin từ Nguyễn Thanh P1 có khối lượng 1.054,6887 gam giao lại cho Nguyễn Thị Mỹ K để đem bán cho người khác. Dương Văn Đ đã mua 09 bánh Heroin từ Nguyễn Thanh P1 có khối lượng 3.164,0661 gam giao lại cho Nguyễn Thị Mỹ K. Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2020, Dương Văn Đ nhận 03 bánh Heroin có khối lượng 1.054,6887 gam từ Nguyễn Thị Mỹ K đi bán cho tên N1 (chưa rõ lai lịch) thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 14 viên ma túy ở thể rắn loại MDMA có khối lượng 4,7820 gam.

(Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1595/KLGĐ-H và 1599/KLGĐ-H ngày 18/9/2020 của Phòng K2, Công an Thành phố H).

Ngày 03/9/2021, bị can Dương Văn Đ chết do bệnh lý nên ngày 14/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Dương Văn Đ.

Với các hành vi như trên, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H, cùng bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K; Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng lớn sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế-xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của các bị cáo, đồng thời áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng mua bán số lượng ma tuý là rất lớn vì thế, Bản án sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt cao nhất "Tử hình" đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới đối với các bị cáo do vậy; đơn kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

[4] Xét đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Nhật T và Ngô Văn L xét thấy:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Nhật T: Bị cáo T cùng bị bắt quả tang với bị cáo T4, đồng thời T4 và T là 02 anh em ruột. Bị cáo T cho rằng bị cáo không biết việc bị cáo T4 nhờ chở đi để giao ma túy thấy rằng; lời khai của bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ: Tại biên bản lấy lời khai của T4 ngày 29/10/2021 có luật sư tham gia, bị cáo T4 thừa nhận T biết rõ T4 đi giao ma túy và mỗi lần đi được cho từ 01 triệu

đến 05 triệu đồng (BL 281). Tại các biên bản lấy lời khai ngày 6/10/2020 và 29/10/2021 có Điều tra viên và Kiểm sát viên và có Luật sư tham gia xét hỏi thì bị cáo T thừa nhận có biết việc T4 đi giao ma túy, mặt khác bản thân bị cáo T là người có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy đã bị xét xử 12 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý". Đánh giá toàn bộ các lời khai của bị cáo và của bị cáo T4 cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trong đó có biên bản bắt người phạm tội quả tang; Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm với T4 là có căn cứ đúng pháp luật, không oan, do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận. Hành vi của Trần Nhật T4 liên quan đến T và T4 không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[4.2] Đối với bị cáo Ngô Văn L: Bị cáo L cho rằng bị cáo chỉ là người đi nhận đồ giúp, và không hề biết đó là ma tuý. Xét thấy tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/9/2020 bị cáo L thừa nhận L có liên hệ với người tên B3 không rõ lai lịch lấy 14 bánh hê rô in thì B3 hẹn L ở nhiều địa điểm để giao nhận hàng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 7/10/2020 (BL 156) có người bào chữa tham gia L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận ban đầu và những lời khai nhận sau này của bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trong đó có biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo L cũng có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", đã bị kết án 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do vậy đơn kháng cáo của bị cáo cho rằng không biết đó là ma tuý là không có căn cứ được chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ khách quan toàn diện và đầy đủ để kết án bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là có căn cứ đúng người đúng tội đúng pháp luật do vậy; đơn kháng cáo của bị cáo không có cở sở để chấp nhận. Hành vi của Trần Nhật T4 liên quan đến L và T4 không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Trần Nhật T, Ngô Văn L, Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 518/2023/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Nhật T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Ngô Văn L tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thị Mỹ K tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Thanh H tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được làm đơn gửi đến Chủ tịch nước C4 xin ân giảm án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Nhật T, Ngô Văn L, Nguyễn Thị Mỹ K, Huỳnh Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (9)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Công an TP.HCM; (9)

(để tống đạt cho các bị cáo);
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-Tâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Thành